TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:371/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 9 - 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự;
2. Ông Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HN, ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HN, ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Huỳnh Kim M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Lê Văn Ư**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Kim M (sau đây gọi chị M) trình bày: giữa chị và bị đơn Lê Văn Ư (sau đây gọi anh Ư) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Ư có thói quen cờ bạc, đồng thời còn có tình cảm với người phụ

nữ khác, từ đó cuộc sống vợ chồng luôn cãi vã nhau, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Ư.

-Về con chung: có một con chung tên Lê H (nữ), sinh ngày 08.11.2009. Từ khi ly thân đến nay, cháu H khi thì sống với chị, khi thì sống với anh Ư, hiện tại thì cháu đang sống với anh Ư, chị có kêu cháu về sống với chị nhưng cháu H không chịu, nay ly hôn, nguyện vọng của chị M là xin được nuôi cháu Hnhưng cháu không chịu về nên chị đồng ý để anh Ư nuôi dưỡng, chị chưa cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Văn Ư không có mặt nên không có lời trình bày;

Tại bản tự khai ngày 18.7.2018, cháu Lê H trình bày (có sự chứng kiến của chị m): từ trước đến nay cháu sống với mẹ, khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị tiếp tục giao cho bị đơn nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Ư được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Ư.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị M và anh Ư qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang vào ngày 25 tháng 9 năm 2009, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy: trong thời gian chung sống giữa chị và anh Ư có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống nhưng không có biện pháp khắc phục và đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tạo điều kiện để anh, chị được đoàn tụ nhưng anh Ư không đến để hòa giả đoàn tụ, qua đó cho thấy anh Ư cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, trong thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ư và cương quyết xin ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[5] Về con chung: có một người con chung, trong quá trình giải quyết, cháu H có nguyện vọng sống với chị M và chị M cũng đồng ý nuôi. Tuy nhiên, tại phiên toà chị M xác định là cháu H hiện tại sống với anh Ư và không chịu về sống với chị M, vấn đề này cho thấy nguyện vọng cháu H đã thay đổi và chị M cũng đồng ý để anh Ư nuôi dưỡng, nhằm tranh gây xáo trộn đời sống của cháu H, cần tiếp tục giao cháu cho anh Ư nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi anh Ư, chị M có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Ư vắng mặt, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị M mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: chị M phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Huỳnh Kim M và anh Lê Văn Ư.

2.Về nuôi con chung: giao cháu Lê H (nữ), sinh ngày 08 tháng 11 năm 2009 cho anh Lê Văn Ư được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi chị M, anh Ư có yêu cầu khác.

chị Huỳnh Kim M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung cho chị M mà không ai có quyền cản trở.

3.Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Huỳnh Kim M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016624, ngày 28.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND xã Đông Phước A, h.Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm